

## THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN – HÀN QUỐC: VỊ THẾ CỦA VIỆT NAM

Đỗ Thùy Ninh<sup>1</sup>, Dương Thị Tình, An Thị Thư  
Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Theo đánh giá chung, khu vực thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc đã đem lại những lợi ích đáng kể cho các nền kinh tế ASEAN, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, các doanh nghiệp Việt Nam có thể khai thác hạn ngạch thuế quan với thuận tiện, mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch hàng đầu của Việt Nam vào Hàn Quốc. Bên cạnh đó, thuế suất mà Hàn Quốc dành cho các sản phẩm mà Việt Nam có thể mạnh như dệt may, giày da, sản phẩm chế biến cũng rất thấp, góp phần tạo cơ hội xuất khẩu quan trọng cho các mặt hàng này. Bài viết mong muốn đánh giá một số cơ hội và thách thức về hợp tác Thương mại của Việt Nam trong khuôn khổ AKFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Hàn Quốc).

**Từ khóa:** thương mại, kim ngạch xuất khẩu, doanh nghiệp thương mại, thương mại ASEAN

### KINH TẾ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000-2010

ASEAN+3 là cơ chế hợp tác giữa ASEAN và 3 quốc gia Đông Bắc Á gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. Tại các Hội nghị cấp cao & Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế của ASEAN+3 đã có 48 Hiệp định trong 17 lĩnh vực được ký kết. Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai mà ASEAN đàm phán Hiệp định thương mại tự do. Tiến trình này được bắt đầu vào năm 2004 khi các nhà Lãnh đạo ASEAN và Hàn Quốc ký Tuyên bố chung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa ASEAN và Hàn Quốc, khẳng định mong muốn thiết lập Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA) bao gồm các lĩnh vực thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư. Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á về kinh tế, xã hội và quân sự. Việt Nam liên kết vùng phía bắc và phía nam trong khu vực tạo thành một khối thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi về giao thông cũng như hội nhập kinh tế, văn hóa cho các nước thành viên trong khối ASEAN.

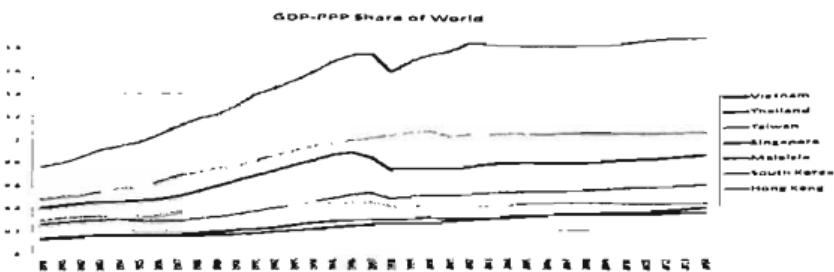
Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội (SEDS) giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam sẽ tập trung vào cải cách cấu trúc, bền vững môi trường, bình đẳng xã hội cũng như các vấn đề mới nổi trong việc ổn định kinh tế vĩ mô. Chiến lược này đã xác định ba lĩnh vực cần ưu tiên bao gồm: (i) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, (ii) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và (iii) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ

tầng. Mục tiêu tổng quát với Việt Nam là phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại so sánh quy mô kinh tế (GDP-PPP) trong nền kinh tế toàn cầu giữa Việt Nam và một số quốc gia và vùng lãnh thổ khu vực Đông Á và Đông Nam Á, giai đoạn 1980-2014.

### THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG VIỆT NAM – HÀN QUỐC

Hoạt động đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam diễn ra ở 18 chuyên ngành, tập trung nhiều nhất ở các ngành chế biến, chế tạo và kinh doanh bất động sản. Số vốn đầu tư trong hai ngành này chiếm 16,9 tỷ USD, tương đương 75,8% tổng số vốn đầu tư FDI của các nhà đầu tư Hàn Quốc. Hơn 2.500 công ty Hàn Quốc tại Việt Nam, thuê khoảng 400.000 lao động với các cơ sở sản xuất quy mô lớn như thiết bị điện tử và thép. Vị thế của Hàn Quốc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đang ngày càng được khẳng định khi quốc gia này luôn là một đối tác quan trọng và mang tầm chiến lược của Việt Nam. Trong các năm 2011, 2012 và năm 2013, Hàn Quốc luôn là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 4 của các doanh nghiệp Việt Nam, trong khi đó ở chiều ngược lại, Hàn Quốc là nguồn hàng nhập khẩu lớn thứ 2 của các doanh nghiệp Việt Nam. Về tổng thể, trong năm 2013, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam. Trong khi đó năm 2011 và 2012, Hàn Quốc vẫn chỉ là đối tác thương mại hàng hóa lớn thứ 3 của Việt Nam.

<sup>1</sup> Tel: 0918 550868. Email: dothuytinhtn@yahoo.com

**Hình 1:** So sánh quy mô kinh tế trong nền kinh tế toàn cầu giữa giai đoạn 1980-2014Nguồn: <http://world.hbu.edu.vn>**Bảng 1:** Một số chỉ tiêu kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2000-2010

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng sản phẩm quốc nội GDP danh nghĩa (tính theo tỷ USD, làm tròn)	31	32	35	39	45	52	60	70	89	91	101
GDP-PPP/dầu người (tính theo USD)	402	416	441	492	561	642	730	843	1052	1064	1168
Tỉ lệ tăng trưởng GDP thực (thay đổi % so với năm trước)	6,8	6,9	7,1	7,3	7,8	8,4	8,2	8,5	6,2	5,3	6,7
Xuất khẩu (tính theo tỷ USD, làm tròn)	14	15	16	20	26	32	39	48	62	57	71
Nhập khẩu (tính theo tỷ USD, làm tròn)	15	16	19	25	31	36	44	62	80	69	84
Chênh lệch-nhập siêu (tính theo tỷ USD, làm tròn)	1	1	-3	-5	-5	-4	-5	-14	-18	-12	-13
Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (tính theo 1000 tỷ VND, làm tròn)	220	245	280	333	398	480	596	746	1009	1197	1561
Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tăng giảm % so với năm trước)	-0,6	0,8	4,0	3,0	9,5	8,4	6,6	12,6	19,9	6,5	11,7

Nguồn: <http://world.hbu.edu.vn>**Bảng 2:** Tỷ trọng và thứ hạng của kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và kim ngạch xuất nhập khẩu  
Việt Nam - Hàn Quốc trong năm 2013

Chỉ tiêu	2011			2012			2013		
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất nhập khẩu
Tỷ trọng* so với tổng kim ngạch của Việt Nam (%)	12,3	4,9	8,8	13,7	4,9	9,3	15,7	5,1	10,4
Thứ hạng trong tổng số các thị trường của Việt Nam	2	4	4	2	4	4	2	4	3

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Việt Nam đã nổi lên như một điểm đến quan trọng cho các nhà đầu tư của Hàn Quốc, Hàn Quốc là nhà đầu tư nước ngoài đứng thứ hai tại Việt Nam với 3.134 dự án, vốn đầu tư đăng ký lên tới hơn 24,5 tỷ USD, vốn thực hiện đạt trên 8,4 tỷ USD. Hoạt động đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam diễn ra ở 18 chuyên ngành, tập trung nhiều nhất ở các ngành chế biến, chế tạo và kinh doanh bất động sản. Số vốn đầu tư trong hai ngành này chiếm 16,9 tỷ USD, tương đương 75,8% tổng số vốn đầu tư FDI của các nhà đầu tư Hàn Quốc. Hơn 2.500 công ty Hàn Quốc tại Việt Nam, thuê khoảng 400.000 lao động với các cơ sở sản xuất quy mô lớn như thiết bị điện tử và thép. Tuy nhiên, những năm trở lại đây, nhờ tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu cao hơn so với nhập khẩu nên tỷ lệ nhập siêu trên xuất khẩu của Việt Nam với Hàn Quốc có xu hướng giảm dần.

#### MỘT SỐ GÓI Ý CHO VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Một trong những đặc điểm nổi bật trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc là cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu có tính bổ sung rõ nét, cơ bản không cạnh tranh trực tiếp. Hàng hóa nhập khẩu từ Hàn Quốc chủ yếu là nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ đầu tư, sản xuất, trong đó có một phần phục vụ các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam. Sự thành công của Việt Nam là điểm đến, thu hút đầu tư FDI mạnh mẽ từ Hàn Quốc, để phát huy tiềm năng này có một số gợi ý để Việt Nam phát huy được lợi thế nhiều hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Nói chung, sự hình thành các khối kinh tế khu vực đã có tác động to lớn đối với đời sống kinh tế thế giới. Những tác động chủ yếu có thể kể tới là:

Thứ nhất, thúc đẩy tự do hóa thương mại, đầu tư và dịch vụ... trong phạm vi khu vực cũng như là giữa các khu vực với nhau. Mức độ tự do hóa là khác nhau nhưng không một khối kinh tế nào lại không đề cập chủ trương tự do hóa này.

Thứ hai, thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường các quốc gia, tạo lập những thị trường khu vực rộng lớn.

Thứ ba, thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa đời sống kinh tế thế giới. Liên minh Châu Âu ra đời với chiến lược kinh tế, an ninh chung đã làm sụng sوت các cường quốc như Mỹ, Nhật Bản; họ lo ngại Liên minh Châu Âu ra đời sẽ lấn át vai trò lãnh đạo của Mỹ, gã Nhật Bản ra khỏi thị trường Châu Âu... Do vậy Mỹ đã vội lập ra khối kinh tế Bắc Mỹ; Nhật Bản đã hồi thúc Diễn đàn kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương hoạt động. Những diễn biến trên đây đã tạo ra một tình hình mới là: các quốc gia hội nhập kinh tế không chỉ bằng sức mạnh của mình mà bằng cả sức mạnh của cả một khối kinh tế. Các khối kinh tế có thể định ra những nguyên tắc, chính sách, luật lệ... để xử lý các bất đồng giữa các nước thành viên một cách tốt hơn trước. Một thị trường rộng lớn, một chính sách tài chính, tiền tệ, công nghệ, thị trường... thống nhất sẽ giúp cho các quốc gia thành viên tiết kiệm được một khoản chi phí, tạo ra một môi trường kinh doanh hiệu quả hơn cho các công ty; các khối kinh tế sẽ trở thành những đối tác kinh tế hùng mạnh có sức cạnh tranh lớn trên thị trường quốc tế; đồng thời những vấn đề toàn cầu không chỉ do hàng chục quốc gia giải quyết một cách khó khăn mà chủ yếu sẽ được các khối kinh tế trên thu xếp, hợp tác giải quyết một cách thuận lợi hơn.

Thứ tư, sự hình thành và phát triển của các khối kinh tế khu vực cũng gây ra một số vấn đề: khả năng bảo hộ mậu dịch của các khối kinh tế khu vực sẽ lớn và mạnh hơn; sức mạnh cạnh tranh của nó cũng lớn hơn, đe dọa các quốc gia yếu kém khác đồng thời tạo ra một tình thế mới đó là các khối kinh tế có thể sẽ chi phối thế giới chứ không phải chỉ là một hay vài quốc gia.

Những tác động trên đây cho ta thấy sự xuất hiện và phát triển của các khối kinh tế khu vực là một tất yếu khách quan và có tác động tích cực, là một nấc thang mới của quá trình

quốc tế hoá. Tuy nhiên, xu hướng khu vực hoá cũng đặt ra không ít vấn đề mà các quốc gia cần phái cân nhắc giải quyết, như các vấn đề về độc lập tự chủ, an ninh chính trị, văn hoá, quyền lực của các quốc gia thành viên có phụ thuộc vào sức mạnh kinh tế, quy mô của quốc gia không, các nước nhỏ và lạc hậu hơn có bị chèn ép và bóc lột không, họ được lợi gì và phải trả giá cái gì... Những vấn đề này luôn được đặt ra, được cân nhắc đối với mỗi quốc gia khi quyết định tham gia vào một khối kinh tế khu vực.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Chính phủ (2009) *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 2009 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010.*

2. Michael E. Porter, (2008), *Cạnh tranh toàn cầu và lợi thế Việt Nam,*
3. Peter Nolan, Jin Zhang và Chunhang Liu, (2012), *Cuộc cách mạng kinh doanh toàn cầu, ảnh hưởng cuốn chiếu, và thử thách đối với các doanh nghiệp từ các nước đang phát triển.*
4. *Đánh giá tổng thể tình hình Kinh tế - Xã hội Việt Nam sau 5 năm gia nhập tổ chức thương mại thế giới: Báo cáo, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, 4/2013.*
5. Vũ Thị Ngọc Tùng, (2007), *Giáo trình Kinh tế phát triển.*
6. GS. Nguyễn Quang Thái, Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, *Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2012 và triển vọng 2013.*
7. Trang tin điện tử  
<http://vbcscd.vn>  
<http://www.gso.gov.vn>  
<http://web.worldbank.org>  
<http://www.pace.edu.vn>  
<http://www.vietnamembassy-slovakia.vn>  
<http://vi.wikipedia.org>

### SUMMARY

### FREE TRADE ASEAN - KOREA: POSITION OF VIETNAM

Do Thuy Ninh<sup>1</sup>, Duong Thi Tinh, An Thi Thu  
*College of Economics & Business Administration - TNU*

A general evaluation, the free trade area of ASEAN - South Korea has brought significant benefits to the economies of ASEAN, including Vietnam. In particular, Vietnam enterprises can exploit tariff quotas for fisheries export turnover of Vietnam leading to Korea. In addition, the Korean tax rate for products that Vietnam has advantages such as textiles, footwear, processed products is also very low, contributing to an important export opportunities for these items. desired article evaluating a number of opportunities and challenges for trade cooperation within the framework of Vietnam AKFTA (Free Trade Area ASEAN - South Korea).

**Keywords:** *trade, exports, commercial enterprises, Asean trade*